

Số: **23/2018/QĐST –DS**

B, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự sơ thẩm thụ lý số 677/2017/ TLST – DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hụi”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 25, Khu C, ấp A, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Triệu Quốc Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 71(77 cũ) đường H, KP.4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Theo giấy ủy quyền ngày 05/9/2017.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1957; Tên gọi khác: Nguyễn Thị Thùy T.

Địa chỉ: 79B, Khu C, ấp A, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị V số tiền 123.000.000đ (một trăm hai mươi ba triệu đồng).

- Về án phí DSST-HGT: bà B tự nguyện nộp số tiền 3.075.000đ (ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng bà B được miễn ½ Án phí DSST-

HGT. Như vậy, bà B phải nộp thêm 1.537.500đ (một triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí DSST-HGT.

Hoàn trả cho bà V số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003675 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Lưu hồ sơ vụ án(01),
- Dương sự (02),
- VKS ND TP.B (02),
- TAT.ĐN (01),
- THADSTPBH (01).

Thẩm phán

Thái Thị Thanh Bình